TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **39**/2025/QĐCNTTLH	*Bù Đăng, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Vi Văn B

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Bom B, huyện Bù Đg, tỉnh Bình Phước

2/ Người bị kiện: Anh Vi Văn B, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vi Văn B đồng ý ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 22, quyển số 01/2007, ký ngày 08/2/2007 của UBND xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

- Về con chung: Giao cháu Vi Phước Đ, sinh năm 2009 và cháu Vi Hoài Thương, sinh năm 2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH